

Số: 374/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 07 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị Mon, khiếu nại
Quyết định số 7097/QĐ-UBND ngày 29/10/2012 của
Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An (lần hai).**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993; Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Xét đơn đề ngày 19/11/2012 của bà Nguyễn Thị Mon, địa chỉ: số 228, tổ 16, đường số 8, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh,

I. Nội dung khiếu nại:

Theo đơn đề ngày 19/11/2012, bà Nguyễn Thị Mon khiếu nại Quyết định số 7097/QĐ-UBND ngày 29/10/2012 của Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An và yêu cầu áp giá bồi thường đất theo Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; hỗ trợ tiền chênh lệch (2.000.000 đồng/m²) do nhận tiền thay đất tái định cư trước đây; hỗ trợ 50% giá đất ở liền kề, hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; áp giá bồi thường bổ sung tài sản trên đất (cây Tràm, Bàng Lãng, Chuối, hoa Anh Đào, Đu Đủ, tầm Vông) theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh; cấp 01 suất đất tái định cư 150m² theo Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ; cấp 01 suất đất tái định cư 100m² do gia đình đông nhân khẩu theo Quyết định số 9020/QĐ-CT ngày 08/12/2004 của UBND tỉnh; hỗ trợ 15.000.000 đồng/suất đất tái định cư theo Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 của UBND tỉnh; hỗ trợ tiền tạm cư thuộc Dự án Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu:



Ngày 29/10/2012, Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An ban hành Quyết định số 7097/QĐ-UBND giải quyết bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Mon.

Không đồng ý, bà Nguyễn Thị Mon tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

III. Kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại:

Xét kết quả xác minh đơn tại Báo cáo số 51/BC-TTr ngày 07/02/2013 và Báo cáo số 76/BC-TTr ngày 09/8/2017 của Thanh tra tỉnh, cho thấy:

- Thực hiện Quyết định số 4653/QĐ-UBND ngày 13/11/2003 (về việc thu hồi đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân giao cho Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy hoạch chi tiết), Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 (về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về đất, tài sản trên đất đối với dự án Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh trên địa bàn xã Đông Hòa, xã Bình An - nay là phường Đông Hòa, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An) và các quyết định điều chỉnh, bổ sung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Quyết định số 6329/QĐ-UBND ngày 12/8/2004, Quyết định số 9020/QĐ-UBND ngày 08/12/2004 của UBND tỉnh; Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng dự án Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Hội đồng bồi thường) tiến hành kiểm kê về đất, tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Mon.

- Ngày 17/3/2005, Hội đồng bồi thường lập hồ sơ áp giá bồi thường thiệt hại về đất, tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Mon (theo Biên bản số 121TH/QLDA-ĐBGT) với số tiền **1.783.746.410 đồng**, trong đó:

+ Bồi thường đất ở: $48m^2 \times 550.000 \text{ đồng}/m^2 = 26.400.000 \text{ đồng}$.

$252m^2 \times 550.000 \text{ đồng}/m^2 \times 0,99\% = 137.214.000 \text{ đồng}$.

+ Bồi thường đất nông nghiệp: $10.082,17m^2 \times 150.000 \text{ đồng}/m^2 = 1.512.325.500 \text{ đồng}$.

+ Bồi thường nhà ở, công trình phụ, cây trái hoa màu: 106.806.910 đồng.

+ Trợ cấp di dời: 1.000.000 đồng.

+ Chính sách tái định cư: 05 suất đất tái định cư.

- Ngày 29/9/2005, bà Nguyễn Thị Mon đã nhận tiền bồi thường (1.783.746.410 đồng) và nhận tiền thay 05 suất đất tái định cư vào ngày 28/11/2006.

- Thực hiện Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án giải quyết tồn đọng trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Hội đồng bồi thường áp giá bồi thường bổ sung về tài sản trên đất cho bà Nguyễn Thị Mon với số tiền 93.327.251 đồng (theo Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 12/01/2012 của UBND thị xã Dĩ An).

IV. Kết quả đối thoại:

Ngày 05/12/2017, Lãnh đạo UBND tỉnh phối hợp với Cục III - Thanh tra Chính phủ chủ trì cùng các ngành chức năng của tỉnh và UBND thị xã Dĩ An tổ chức đối thoại với một số hộ dân thuộc Dự án Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (trong đó có bà Nguyễn Thị Mon). Tại buổi đối thoại, các ngành chức năng đã phân tích, giải thích các yêu cầu của các hộ dân, là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

V. Nhận xét:

- Việc bà Nguyễn Thị Mon khiếu nại Quyết định số 7097/QĐ-UBND ngày 29/10/2012 của Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An và yêu cầu áp giá bồi thường đất theo Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; hỗ trợ 50% giá đất ở liền kề, hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; cấp 01 suất đất tái định cư 150m² theo Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ, là không có cơ sở xem xét giải quyết, vì: Hội đồng bồi thường đã tiến hành kiểm kê, áp giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư về đất, tài sản trên đất cho bà Nguyễn Thị Mon theo đúng quy định tại Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 02/6/2003, Quyết định số 6329/QĐ-UBND ngày 12/8/2004, Quyết định số 9020/QĐ-UBND ngày 08/12/2004, Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh và bà Nguyễn Thị Mon đã nhận tiền bồi thường (1.783.746.410 đồng) vào năm 2005. Ngoài ra, theo Khoản 2, Điều 50 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, quy định: “*Đối với những dự án, hạng mục đã thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi nghị định này có hiệu lực thì hành thì thực hiện theo phương án đã được phê duyệt, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo quy định của Nghị định này*” và Khoản 4, Điều 39 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ, quy định: “*Đối với những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo quy định Nghị định này*”. Đối chiếu với quy định trên, cho thấy Dự án Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009.

- Theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh, quy định “*Đối với những hộ dân được bố trí nền tái định cư (không phải trả tiền) mà có khả năng tự tìm nơi ở mới thì có thể lựa chọn hình thức nhận tiền thay định suất tái định cư với mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/m² trên diện tích đất tái định cư được bố trí (không áp dụng đối với các hộ dân đã nhận tiền thay đất tái định cư để tự lo nơi ở mới trước đây)*”. Qua xem xét hồ sơ bồi thường cho thấy: bà Nguyễn Thị Mon đã nhận tiền thay 05 suất đất tái định cư vào năm 2006, trước khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số 332/QĐ-UBND, nên bà Nguyễn Thị Mon không thuộc trường hợp được nhận tiền thay đất tái định cư theo Quyết định số 332/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Mon yêu cầu hỗ trợ tiền chênh lệch (2.000.000 đồng/m²) do nhận tiền thay đất tái định cư trước đây, là không có cơ sở xem xét giải quyết.

- Theo quy định tại Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 của UBND tỉnh, thì đơn giá bồi thường các loại cây trồng (như: Tràm, Chuối, Bằng lăng, hoa Anh đào, Đu đủ, tầm Vông...) vẫn cao hơn hoặc bằng với đơn giá bồi thường được quy định tại Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Mon yêu cầu áp giá bồi thường bổ sung tài sản trên đất (cây Tràm, Bằng Lăng, Chuối, hoa Anh Đào, Đu Đủ, tầm Vông) theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh, là không có cơ sở xem xét giải quyết, vì giữ

nguyên đơn giá bồi thường theo quy định tại Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 của UBND tỉnh, là có lợi cho bà Nguyễn Thị Mon.

- Việc cấp 01 suất đất tái định cư 100m² theo quy định tại Quyết định số 9020/QĐ-CT ngày 08/12/2004 của UBND tỉnh, được áp dụng đối với những hộ có đất ở bị giải tỏa trắng, có nhà trên đất bị giải tỏa, đông nhân khẩu (05 người trở lên); qua kiểm tra hồ sơ bồi thường, cho thấy: bà Nguyễn Thị Mon không có hộ khẩu thường trú tại căn nhà bị giải tỏa, chỉ đăng ký tạm trú tại địa phương 02 nhân khẩu (bà Mon và chồng), nên không thuộc diện hộ có đông nhân khẩu. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Mon yêu cầu cấp 01 suất đất tái định cư 100m² theo Quyết định số 9020/QĐ-CT ngày 08/12/2004 của UBND tỉnh, là không có cơ sở xem xét.

- Theo Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 của UBND tỉnh, quy định: Đối với những hộ giải tỏa toàn bộ diện tích nhà ở, đất ở có đất thổ cư ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà có khả năng tự tìm nơi ở mới, không nhận định suất đất ở thì ngoài mức đền bù nhà ở, đất ở theo quy định còn được xem xét, trợ cấp thêm với mức: giá đất thổ cư được đền bù theo quy định nhân (x) với diện tích đất thổ cư đã xây dựng (không tính sân) hoặc nhận 15.000.000 đồng/định suất; đối với những hộ có đất nông nghiệp mà được hưởng định suất đất ở mà không nhận định suất thì cũng được nhận 15.000.000 đồng/định suất. Đối chiếu với quy định trên và hồ sơ bồi thường, cho thấy: bà Nguyễn Thị Mon đã được giải quyết 05 suất đất tái định cư theo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt và bà Nguyễn Thị Mon đã nhận tiền thay 05 suất đất tái định cư vào năm 2006 với giá 1.000.000 đồng/m² theo quy định tại Quyết định số 9020/QĐ-UBND ngày 08/12/2004 của UBND tỉnh. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Mon yêu cầu hỗ trợ 15.000.000 đồng/suất đất tái định cư theo Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 của UBND tỉnh, là không có cơ sở xem xét.

- Việc bà Nguyễn Thị Mon yêu cầu hỗ trợ tiền tạm cư, là không có cơ sở để giải quyết, vì: Theo Văn bản số 698/UBND-SX ngày 18/3/2009 và Văn bản số 1178/UBND-KTN ngày 04/5/2010, thì chính sách tiền tạm cư chỉ áp dụng đối với những hộ đã ký biên bản bàn giao mặt bằng; đối chiếu quy định trên, thì bà Nguyễn Thị Mon đã nhận tiền thay 05 suất đất tái định cư (không nhận đất tái định cư), nên không thuộc diện được hỗ trợ tiền tạm cư.

Từ những căn cứ và nội dung nêu trên, xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. 1. Nay bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Mon đối với Quyết định số 7097/QĐ-UBND ngày 29/10/2012 của Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An và việc yêu cầu áp giá bồi thường đất theo Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; hỗ trợ tiền chênh lệch (2.000.000 đồng/m²) do nhận tiền thay đất tái định cư; hỗ trợ 50% giá đất ở liền kề, hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; áp giá bồi thường bổ sung tài sản trên đất (cây Tràm, Bàng Lãng, Chuối, hoa Anh Đào, Đu Đủ, tầm Vông) theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh; cấp 01 suất đất tái định cư 150m² theo Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ; cấp 01 suất đất tái định cư 100m² do gia đình đông nhân khẩu theo Quyết định số 9020/QĐ-CT ngày 08/12/2004 của

UBND tỉnh; hỗ trợ 15.000.000 đồng/suất đất tái định cư theo Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 của UBND tỉnh; hỗ trợ tiền tạm cư.

2. Công nhận Quyết định số 7097/QĐ-UBND ngày 29/10/2012 của Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Mon, là đúng quy định pháp luật.

Điều 2. Giao UBND thị xã Dĩ An chủ trì phối hợp cùng Thanh tra tỉnh, các ngành chức năng có liên quan tổ chức công bố, thực hiện Quyết định này và báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

Điều 3. Trong thời hạn theo quy định của pháp luật, nếu không đồng ý với việc giải quyết nêu trên, bà Nguyễn Thị Mon có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An, Chủ tịch UBND phường Đông Hòa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và bà Nguyễn Thị Mon chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (thực hiện);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCTTT Mai Hùng Dũng;
- Thanh tra tỉnh, Sở: TNMT, XD, TP;
- UBND thị xã Dĩ An (04, giao QĐ);
- LĐVP (Lg, V), BTCĐ;
- Lưu: VT. "

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Mai Hùng Dũng